

TRUNG BÀY

LÀ NGÔN NGỮ ĐẶC TRƯNG CỦA BẢO TÀNG

TS. DẶNG VĂN BÀI *

1. Một câu hỏi gây nhiều băn khoăn cho giới bảo tàng học quốc tế là: Trong xu thế toàn cầu hóa về kinh tế, quốc tế hóa về văn hóa, với nhịp độ phát triển khoa học, công nghệ tin học ngày càng nhanh, với sự xuất hiện của vô vàn phương tiện thông tin đại chúng, hình thức vui chơi giải trí hấp dẫn khác, liệu bảo tàng còn có vai trò lớn trong xã hội ở thế kỷ 21 và, với đặc trưng riêng, các bảo tàng có khả năng đặt di sản văn hóa vào trung tâm của các mô hình phát triển xã hội trong thế kỷ 21 hay không? Để khẳng định được chức năng xã hội quan trọng của mình, các bảo tàng cùng một lúc phải nhằm tới những mục tiêu cơ bản là:

- Mở rộng cửa cho công chúng và các nhà nghiên cứu được tiếp xúc với nguồn thông tin nguyên gốc, chân thực, hàm chứa trong các bộ sưu tập hiện vật gốc, làm cơ sở cho họ sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới, bổ sung cho kho tàng di sản văn hóa dân tộc ngày càng phong phú, đa dạng.

- Bảo quản và chuyển giao nguyên vẹn các bộ sưu tập hiện vật gốc cho các thế hệ tương lai được tiếp thu, kế thừa những mặt giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc.

- Đóng vai trò là nhịp cầu văn hóa gắn bó cộng đồng các dân tộc trong cùng một quốc gia, tạo cơ hội cho sự giao lưu văn hóa trong

* NGUYỄN CỤC TRƯỞNG
CỤC DI SẢN VĂN HÓA

phạm vi toàn thế giới.

- Bằng nhiều hình thức hoạt động đa dạng, biến di sản văn hóa thành hệ thống tri thức có khả năng phục vụ rộng rãi công chúng trong toàn xã hội, thành loại "hàng hóa đặc biệt" có thể bán và cạnh tranh với các loại hình dịch vụ văn hóa khác.

Các kết quả nghiên cứu đều khẳng định:

- Cùng với thư viện và nhà hát, bảo tàng sẽ là những thiết chế văn hóa đặc thù tồn tại xuyên suốt chiều dài lịch sử nhân loại, bất chấp sự thay đổi của các thể chế chính trị ở các quốc gia.

- Bảo tàng, thư viện, nhà hát là những yếu tố quan trọng cấu thành diện mạo văn hóa của nhân loại, của từng quốc gia và từng vùng dân cư cụ thể.

- Là một thiết chế văn hóa đặc thù, có kho bảo quản và phần trưng bày hiện vật gốc, các bộ sưu tập hiện vật gốc đã được hệ thống hóa và nhờ có công nghệ thông tin, bảo tàng có khả năng cung cấp thông tin, tri thức nguyên gốc, giúp con người tự nâng cao năng lực tư duy của bộ não/sản phẩm tuyệt vời của tự nhiên và xã hội.

- Hiện vật gốc, các bộ sưu tập hiện vật gốc trong phần trưng bày của bảo tàng không tồn tại đơn lẻ, tách biệt, mà được tổ hợp theo một hệ thống logic khoa học dưới dạng những hình tượng nghệ thuật điển hình, cộng với các

phương tiện âm thanh, ánh sáng và nghe nhìn hiện đại, chắc chắn sẽ là một loại hình công cụ giáo dục có khả năng thỏa mãn những nhu cầu thật đa dạng của nhân loại ở thế kỷ 21. Và vì thế, chắc chắn là ở thế kỷ thứ 21, vai trò của bảo tàng sẽ càng được nâng cao cùng với đà phát triển kinh tế- xã hội và khoa học công nghệ.

2. Từ quan điểm, nhận thức nêu trên, các nhà bảo tàng học cũng tương đối thống nhất về hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của một bảo tàng.

Tiêu chí thứ nhất: Một bảo tàng lớn hay nhỏ được xác định không chỉ căn cứ vào quy mô, mức độ hoành tráng của ngôi nhà và sân vườn của bảo tàng, mà trước hết là căn cứ vào số lượng hiện vật gốc và các bộ sưu tập hiện vật gốc đang được lưu giữ trong kho bảo quản và giới thiệu trong phần trưng bày của bảo tàng.

Tiêu chí thứ hai: Chất lượng của một bảo tàng được xác định ở khả năng cập nhật những vấn đề do xã hội đương đại đặt ra và nội dung trưng bày có thích nghi và thay đổi kịp thời để phản ánh đúng những thành tựu nghiên cứu của các bộ môn khoa học hữu quan hay không. Bởi vì, yêu cầu đặt ra đối với trưng bày bảo tàng là không chỉ nhằm giới thiệu quá khứ mà còn phải có cách tiếp cận đúng đắn những vấn đề của hiện tại, đồng thời dự báo tương đối chính xác các vấn đề của tương lai để tổ chức những hoạt động thiết thực vì một tương lai tốt đẹp của quốc gia và nhân loại.

Tiêu chí thứ ba: Chất lượng hoạt động của một bảo tàng phụ thuộc vào trình độ nghiệp vụ, khả năng tác nghiệp cũng như đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ khoa học, đặc biệt là người đứng đầu bảo tàng. Theo quan niệm bảo tàng học hiện đại, giám đốc bảo tàng trước hết phải là người quản lý giỏi, nghĩa là người đó phải có khả năng tập hợp và tiếp thu được tri thức của các nhà khoa học ở các bộ môn khoa học hữu quan và hướng họ vào mục tiêu nghiên cứu phục vụ đúng những nhu cầu hoạt động của bảo tàng. Người ta đòi hỏi ở giám đốc bảo tàng không phải là khả năng nghiên cứu chuyên sâu mà là khả năng tổ chức nghiên cứu chuyên sâu, khả năng đưa ra những ý tưởng đầy sáng tạo, biết cách thuyết phục cấp trên và đồng nghiệp ủng hộ để biến các ý tưởng sáng tạo của mình thành hiện thực.

Tiêu chí thứ tư: Công chúng là tiêu chí quan trọng nhất để xác định chất lượng của bảo tàng. Hoạt động của Bảo tàng là nhằm phục vụ con người nên đòi hỏi nội dung trưng bày phải hấp dẫn và thực sự có ích cho khách tham quan. Điều đó có nghĩa là, thông điệp mà bảo tàng muốn chuyển tải cho công chúng phải có hàm lượng thông tin đa chiều, đáp ứng tốt nhất nhu cầu và thị hiếu của người xem ở cả hai mặt khoa học và thẩm mỹ.

Những tiêu chí nói trên đồng thời cũng sẽ là định hướng để chúng ta xây dựng phần trưng bày có chất lượng cao về khoa học và có sức hấp dẫn về mặt nghệ thuật nhằm hướng tới công chúng, phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa lành mạnh của công chúng ở thời đại “nền kinh tế tri thức”.

3. Trong tham luận đọc tại hội thảo khoa học do Cục Di sản văn hóa và Bảo tàng Cách mạng Việt Nam tổ chức năm 2004, dưới tiêu đề “Bảo tàng cho tương lai và tương lai cho bảo tàng”, chúng tôi đã khẳng định: công chúng với tư cách là người sử dụng sản phẩm và dịch vụ của bảo tàng từ chỗ thụ động tiếp thu những thông tin được bảo tàng cung cấp đã dần chuyển sang xu hướng hoàn toàn mới là: muốn được tự mình khám phá và khai thác nguồn thông tin chân xác, khách quan từ các bộ sưu tập hiện vật gốc và các hình thức dịch vụ khác do bảo tàng tổ chức. Đây chính là xu hướng tích cực mang hơi thở của thời đại “nền kinh tế tri thức”. Đó chính là nền kinh tế được tạo dựng trên cơ sở khoa học và công nghệ tiên tiến cộng với tinh hoa văn hóa nhân loại. Nội dung chủ yếu của nền kinh tế tri thức là sản xuất và dịch vụ phân phối, tiêu thụ tri thức, trong đó thông tin, tri thức và lao động có tri thức là yếu tố sản xuất quan trọng nhất.

Trong bản gợi ý các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế bảo tàng 18/5/2005 gửi các quốc gia thành viên, ICOM cũng đưa ra ý tưởng là: “cho trẻ em tự do phát triển khả năng khám phá của mình đối với các hiện vật trưng bày tại bảo tàng và bày tỏ cảm xúc về những điều đã quan sát và tập làm hướng dẫn viên bảo tàng giới thiệu cho người lớn xem hệ thống trưng bày”. Như vậy, cùng một lúc khách tham quan bảo tàng có thể đóng vai trò “người được giáo dục”, “người tiếp nhận thông tin” và “người làm chức năng giáo dục”, người truyền thụ thông tin”.

Vấn đề là phải để cho công chúng tự do lựa chọn phương pháp học hỏi: Học bằng nhận thức, học bằng lý trí và học bằng cảm xúc. Phương pháp dễ học, dễ nhớ nhất là cách học trải nghiệm cá nhân chứ không phải là nghe thuyết trình và đọc các bản trích dẫn. Xu hướng tiếp cận hiện đại nói trên đang đặt ra cho các bảo tàng những thách thức không nhỏ. Ngày nay, công chúng của bảo tàng gồm nhiều tầng lớp xã hội khác nhau với trình độ nhận thức và nhu cầu hưởng thụ không giống nhau. Mỗi khách tham quan tới bảo tàng bao giờ cũng mang theo một khối lượng thông tin cá nhân mà họ đã trải nghiệm và nhận thức từ trước cũng như những khát vọng và mong muốn rất riêng tư.

Con người có ba phương thức cơ bản nhất để thu nhận thông tin là đọc, nghe và nhìn, trong đó 80% thông tin mà bộ não thu nạp được là qua kênh thị giác. Chúng ta cần nhận rõ đặc thù đó để tổ hợp các chủ đề trưng bày sao cho nội dung trưng bày có sức lôi cuốn và tác động cùng một lúc tới nhiều loại cảm giác khác nhau, làm cho tất cả các loại giác quan của con người được vận hành đồng bộ để cảm nhận thông tin. Càng có nhiều giác quan được vận hành thì việc hình thành ký ức càng nhanh chóng và bền vững. Và do đó, nội dung các chủ đề trưng bày sẽ ăn sâu vào tâm trí khách tham quan.

Như chúng ta đã biết, thế giới quan cá nhân là màng lọc, qua đó thông tin được chuyển hóa cho phù hợp với cấu trúc sẵn có trong từng con người. Mà thế giới quan là những quan điểm nhận thức của cá nhân về bản chất của hiện thực, về các hiện tượng và sự kiện trong tự nhiên và xã hội. Đó cũng là cách đánh giá, suy xét giá trị thông tin, giải thích thông tin theo ý mình. Do đó, nếu thông tin mà bảo tàng cung cấp thực sự gần gũi, dễ hiểu và dễ nhớ, dễ tiếp thu thì trưng bày bảo tàng mới thực sự hấp dẫn công chúng. Vì thế, trước khi xây dựng phần trưng bày mới cho bảo tàng, chúng ta phải tiến hành khảo nghiệm về công chúng, hiểu rõ nhu cầu của họ cũng như nắm bắt được sự đánh giá và phản ứng của họ đối với phần trưng bày đã có trong bảo tàng.

4. Trên nguyên tắc, tất cả các cơ quan thuộc hệ thống thiết chế văn hóa đều phải thực hành chức năng giáo dục của văn hóa. Nhưng mỗi loại thiết chế văn hóa lại có những phương thức

khác nhau để tiếp cận công chúng của mình. Do đó, các bảo tàng cần phải nhận thức đúng và khai thác với hiệu quả cao nhất đặc trưng và thế mạnh cơ bản của mình là khả năng cung cấp thông tin trực quan sinh động qua hệ thống trưng bày các tổ hợp hiện vật gốc theo những chủ đề đã xác định. Cho nên, khi bàn về trưng bày bảo tàng nhất thiết phải trao đổi kỹ lưỡng khái niệm "đặc trưng" của bảo tàng. Theo tôi, có ba yếu tố cơ bản xác định đặc trưng của một bảo tàng:

- Hiện vật gốc và các bộ sưu tập hiện vật gốc;
- Kho bảo quản các sưu tập hiện vật gốc;
- Phần trưng bày dựa trên cơ sở hiện vật gốc.

Bảo tàng được công nhận là thiết chế văn hóa đặc thù vì nó lưu giữ trong kho bảo quản và giới thiệu trong phần trưng bày những bộ sưu tập hiện vật gốc- những vật chứng quan trọng nhất mang giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học. Các bộ sưu tập hiện vật gốc sau khi được nghiên cứu, xác minh, thẩm định khoa học sẽ cung cấp những tri thức, hiểu biết mới giúp cho con người hiểu sâu sắc về quá khứ, nhận thức hiện tại và vạch ra những định hướng đúng đắn cho tương lai. Bằng cách tổ chức các hoạt động và dịch vụ phục vụ công chúng, trao đổi các cuộc triển lãm giữa các bảo tàng thuộc nhiều quốc gia khác nhau, các bảo tàng ở thế kỷ 21 sẽ là nhịp cầu giao lưu văn hóa giúp cho nhân dân các nước xích lại gần nhau, hiểu biết lẫn nhau trong một nỗ lực chung xây dựng kỷ nguyên văn hóa hòa bình, khoan dung và không có bạo lực- yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của nhân loại.

Những thay đổi lớn lao đang diễn ra hàng ngày trong mọi mặt đời sống xã hội đòi hỏi cán bộ bảo tàng phải năng động và sáng tạo, cung cấp cho xã hội nhiều sản phẩm đặc thù và nhiều dạng dịch vụ bổ ích. Mặt khác, sự sáng tạo đó chỉ thực sự có ích và hấp dẫn khi nó được bám sát đặc trưng của bảo tàng là: các hoạt động bảo tàng phải dựa trên cơ sở hiện vật gốc là chính.

5. Trong các tài liệu bảo tàng học, chúng ta vẫn thường gặp các ý kiến và quan niệm khác nhau về hiện vật gốc và phần trưng bày hiện vật gốc. Đó là câu hỏi phần trưng bày hiện vật gốc hay chính hiện vật gốc là ngôn ngữ của

bảo tàng? Để trả lời một cách thỏa đáng câu hỏi đó phải nhận thức rõ bản chất mà nhờ nó hiện vật gốc có thể trở thành cơ sở cho mọi hoạt động của bảo tàng. Trước hết, cần tiếp cận hiện vật gốc với tư cách là nhân tố quan trọng cấu thành di sản văn hóa của mỗi quốc gia. Thứ hai, hiện vật gốc bao giờ cũng là sự thể hiện vật chất của các mặt giá trị văn hóa. Thứ ba, hiện vật gốc hàm chứa những kiến thức, hiểu biết và kinh nghiệm sống được tích lũy trong quá trình hoạt động văn hóa của con người và trở thành nguồn tư liệu đầu tiên của tri thức. Thứ tư, hiện vật gốc là đối tượng trực tiếp của nhận thức có khả năng cung cấp những thông tin nguyên gốc- cơ sở cho nhận thức khách quan. Từ sự phân tích ở trên, có thể rút ra một số mặt đặc trưng của một hiện vật gốc như sau:

- Là vật chứng trung thực của các hiện tượng, sự kiện diễn ra trong tự nhiên và xã hội.
- Hàm chứa lượng thông tin khoa học, chính xác, chân thực và hàm xúc về các hiện tượng và sự kiện mà hiện vật là vật chứng.

Theo nhận thức của chúng tôi, dù có vai trò quan trọng đến đâu thì hiện vật bảo tàng cũng chỉ có thể là các "ký tự" và "chất liệu" để từ đó các cán bộ bảo tàng tổ hợp lại thành thứ ngôn ngữ đặc trưng của bảo tàng, là phần trưng bày các bộ sưu tập hiện vật gốc. Bởi vì hiện vật bảo tàng khi chưa được tổ hợp lại theo một chủ đề trưng bày đã xác định, mới chỉ tồn tại dưới hình thức là những tín hiệu thông tin đơn lẻ, thì chưa có khả năng phản ánh những khái niệm khoa học. Trong phần trưng bày của bảo tàng thường có hai loại thông tin. Một là, những thông tin nguyên gốc, chân thực được phản ánh qua các bộ sưu tập hiện vật gốc. Hai là, những thông tin hình thành trong quá trình nghiên cứu của cán bộ bảo tàng mà kết quả là những số liệu khoa học có tính chất bổ trợ, giúp người xem hiểu rõ hiện vật gốc, tiếp thu sâu sắc lượng thông tin nguyên gốc, chân thực được phản ánh qua hiện vật gốc.

Vấn đề đặt ra là phải xử lý hài hòa mối quan hệ giữa tính chân thực lịch sử và tính minh họa lịch sử trong từng chủ đề trưng bày. Điều đó lại phụ thuộc trình độ chuyên môn của cán bộ bảo tàng. Bằng tư duy khoa học cũng như khả năng sáng tạo nghệ thuật, các cán bộ khoa học và họa sĩ của bảo tàng phải lắp ráp, tổ hợp các

hiện vật gốc từ những "ký tự thông tin" đơn lẻ thành thứ ngôn ngữ đặc trưng của bảo tàng là những tổ hợp để tài trưng bày có khả năng giới thiệu hiện thực khách quan là các sự kiện, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội với tất cả các sắc thái đa dạng của chúng.

6. Phần trưng bày bảo tàng là công trình khoa học hay tác phẩm nghệ thuật cũng là câu hỏi thú vị cần được trao đổi kỹ càng để quán triệt trong các bước chuẩn bị xây dựng phần trưng bày của bảo tàng.

Như đã trình bày, khách tham quan bảo tàng gồm nhiều đối tượng khác nhau, nhưng bao giờ cũng có một mục tiêu chung là: được khám phá, được sáng tạo, tìm hiểu để bồi bổ thêm những tri thức mà mình còn thiếu hụt hoặc phát hiện thêm những thông tin, tư liệu mới để giải đáp những vấn đề, những hiện tượng tự nhiên và xã hội mà mình còn băn khoăn, thắc mắc hoặc nghi ngờ. Từ trước đến nay chưa có nhiều người biết rõ những thông tin chi tiết về "Chiếc gậy Trường Sơn" mặc dù bài hát "Chiếc gậy Trường Sơn" của nhạc sĩ Phạm Tuyên đã nổi tiếng khắp cả nước trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngày đó, "Chiếc gậy Trường Sơn" đã trở thành biểu tượng văn hóa của tuổi trẻ Việt Nam, gắn liền với hình ảnh anh giải phóng quân trên đường hành quân giải phóng Miền Nam. Ngày nay, muốn có những thông tin chính xác về một hiện tượng xã hội đặc sắc đó chỉ có hai cách: Một là, đến gặp ông Phùng Văn Quán- người xã Hòa Xá, huyện Ứng Hòa, Hà Nội, một trong ba tác giả đầu tiên làm ra Chiếc gậy Trường Sơn đó; hai là, đến thăm Bảo tàng Quân khu III hoặc kho bảo quản của Bảo tàng Hà Nội, nơi hiện đang trưng bày và lưu giữ các hiện vật đó. Năm 1967, ông Quán trên đường ra mặt trận đã gặp hai người bạn cùng làng là các ông Đỗ Tít và Lưu Tiến Long tại một binh trạm trên đất Lào, đã nhờ chuyển cho gia đình 3 cây gậy có khắc tên tuổi, ngày nhập ngũ với dòng chữ "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Ít lâu sau, tại chiến trường Quảng Trị, ông Quán đã được nghe qua đài phát thanh tiếng nói Việt Nam bài hát "Chiếc gậy Trường Sơn". Sau này ông Đỗ Tít đã hy sinh ngoài mặt trận, ông Lưu Tiến Long bị nhiễm chất độc màu da cam, sinh được 4 con thì 2 cháu bị dị tật bẩm sinh. Từ một cây gậy giản đơn, một vật rất thông dụng trong đời sống

xã hội, qua bước xử lý khoa học của cán bộ bảo tàng, đã trở thành một hiện vật có giá trị có thể cung cấp cho công chúng lượng thông tin chân xác và tác động tới giác quan, tạo cho họ những xúc cảm chân thành. Những thông tin chân xác như thế chỉ có thể đạt được thông qua công tác nghiên cứu khoa học của bảo tàng.

Yêu cầu phải phản ánh các hiện tượng, sự kiện trong tự nhiên và xã hội một cách khách quan, chân thật là nguyên tắc hàng đầu của một phần trưng bày bảo tàng. Phải cố gắng chọn lọc giới thiệu những sự kiện, hiện tượng tiêu biểu, những nhân vật lỗi lạc, giới thiệu những người thực, việc thực chứ không phải là sự minh họa lịch sử một cách giản đơn. Việc thực hiện yêu cầu có tính nguyên tắc đó làm cho bảo tàng khác hẳn với một cuốn sách giáo khoa về lịch sử. Trong một phần trưng bày như thế, công chúng sẽ có điều kiện cùng một lúc tiếp cận với các loại tài liệu gốc, các hồi ký, lời kể của nhân chứng lịch sử, đồng thời còn được đối thoại trực tiếp với những người làm nên lịch sử, những nhân chứng sống đã từng tham gia vào sự kiện. Đó cũng chính là thế mạnh độc đáo của ngôn ngữ trưng bày.

Nguyên tắc thứ hai là, các hiện tượng, sự kiện nhất thiết phải được giới thiệu theo một tiến trình phát triển và thay đổi theo biên niên sử và theo những chủ đề thật cụ thể, chi tiết. Và do đó, việc xác định nội dung cho từng chủ đề trưng bày cụ thể cũng như ý tưởng cho phần trưng bày bảo tàng là nhiệm vụ quan trọng và phức tạp đối với các cán bộ trưng bày. Nguyên tắc này đòi hỏi họ phải có sự sáng tạo để tìm ra con đường ngắn nhất và phù hợp nhất đến với trái tim và khối óc của công chúng. Vấn đề đặt ra là các sự kiện, hiện tượng và các nhân vật được lựa chọn giới thiệu trong phần trưng bày phải có ý nghĩa và tác dụng thúc đẩy sự phát triển của lịch sử- cũng do đó, chúng cần được

hiện diện trong phần trưng bày bảo tàng. Xin được nêu ra một số dẫn chứng minh họa cho quan điểm nói trên.

Hiện tại, các bạn đồng nghiệp ở Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, (thành phố Hồ Chí Minh) đang gấp rút hoàn thiện những khâu cuối cùng của kịch bản trưng bày. Mục tiêu mà họ đặt ra là phần trưng bày bảo tàng phải giới thiệu những sưu tập hiện vật- chứng tích về các cuộc chiến tranh khốc liệt, những tội ác và hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại, nhằm hướng công chúng tới khát vọng hòa bình, có những hành động thiết thực ngăn chặn khả năng, những âm mưu có thể là ngòi nổ xung đột vũ trang, đồng thời chứng tỏ tính nhân văn cao cả của dân tộc Việt Nam luôn khao khát hòa bình nhưng phải bắt buộc cầm súng cũng là vì nền độc lập tự chủ và hòa bình của quốc gia.

Với chủ đề trưng bày "Cuộc chiến trong lòng nước Mỹ" giới thiệu phong trào phản chiến và chống chiến tranh ngay tại quốc gia đã đưa quân đi xâm lược một quốc gia có chủ quyền khác hoặc chủ đề "Phong trào quốc tế ủng hộ Việt Nam chống Mỹ cứu nước", chắc chắn sẽ là sự lý giải thuyết phục nhất về tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh mà Hoa Kỳ đã phát động tại Việt Nam. Bên cạnh các chủ đề trưng bày về tội ác hủy diệt sự sống do chiến tranh gây ra, các chủ đề trưng bày về "Nghĩa tình đồng đội", "Phong trào đền ơn đáp nghĩa", "Nỗi đau chất độc màu da cam" cũng là những nội dung trưng bày vừa sâu sắc, vừa có tính chất thời sự, thu hút được sự quan tâm của rộng rãi công chúng trong toàn xã hội. Việc sáng tạo tổ hợp chủ đề trưng bày có sức thuyết phục như vậy cũng là kết quả của công tác nghiên cứu khoa học của bảo tàng.

(Xem tiếp trang 72...)

ĐẶNG VĂN BÀI: EXHIBITION – CHARACTERISTIC LANGUAGE OF MUSEUM

From affirming the important social function of museum in the 21st century and proposing criteria for evaluating quality of museum activity, the author emphasizes the necessity, task and resolution for renovating and upgrading the quality of exhibition, characteristic language of museum, in order to produce harmony between the scientific content and artistic appearance of exhibition, creating friendliness and attraction to the public.

khi đến đây chiêm ngưỡng một vẻ đẹp đột ngột, hiếm có này đã phải ghi lại: "Sự "lao xao" của đất trời đã xô đẩy những hòn đá thiêng từ trong lòng "mẹ" trôi lên để tạo thành một miền thánh thiện! Nơi đây, một mảnh trời thiên quốc lạc xuống trần gian. Đã bao đời lòng người lưu luyến tạo nên những huyền tích, huyền thoại truyền lại cho thế nhân. Những quả núi như trực vũ trụ đem sinh lực của trời cha truyền vào lòng đất mẹ cho muôn loài sinh sôi"

Với sức mạnh của tạo hóa và sự chăm chút của con người, quần thể Đá Chồng từng làm say lòng không biết bao du khách, trở thành điểm dừng chân lý thú, mang đây những cảm giác mới lạ, hấp dẫn. Mặc cho sự tàn phá khắc nghiệt của thời gian, những cụm núi đá hoa cương vẫn đứng đó như thi gan, vươn mình kiêu hãnh với đất trời, tô điểm thêm sức sống mãnh liệt, chất phong trần của đá. Về với khu danh thắng Đá Chồng là về với khung cảnh thiên nhiên hữu tình, với sự tĩnh lặng và linh thiêng của miền đất Phật để tận hưởng không gian của đá, của thế giới vô tri đã được người dân thổi vào đó một linh hồn để đá như được nhân hóa mà thì thấm với những câu chuyện muôn thuở với thế gian. Khu Đá Chồng Định Quán đã được Bộ Văn hóa công nhận là di tích danh thắng Quốc gia theo Quyết định số

Nguyễn Trí Nghi; *Danh thắng Đá Chồng Định Quán*

1288/VH-QĐ, ngày 16 tháng 11 năm 1988.

Danh thắng Đá Chồng Định Quán với nét riêng, vốn ngay từ đầu đã được coi trọng và có định hướng đầu tư phát triển tiềm năng du lịch. Tuy nhiên, hướng khai thác du lịch còn mang tính tự phát, chưa khai thác được những tiềm năng vốn có, độc đáo. Cùng với quá trình phát triển kinh tế của đất nước và quá trình hội nhập toàn cầu, nhu cầu hưởng thụ, tìm về thiên nhiên, cội nguồn ngày càng được ưa thích. Danh thắng Đá Chồng Định Quán cũng cần có sự đầu tư mạnh mẽ để xây dựng cơ sở hạ tầng, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa theo đúng quy định của *Luật di sản văn hóa và Quy chế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh* của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)./.

N.T.N

Chú thích:

- 1- Dẫn theo Bảng chỉ dẫn tại chùa Thiên Chơn, ghi rõ chùa được xây dựng 1952.
- 2- Theo Từ điển Phật học Hán- Việt (HN. 2004), Tam thế Phật tượng trưng cho quá khứ, hiện tại, vị lai.

Tiếp theo trang 35...

Một bảo tàng thường có những phần trưng bày cơ bản là: Trưng bày thường xuyên (thường trực), trưng bày chuyên đề, trưng bày ngoài trời, triển lãm định kỳ và triển lãm lưu động. Tùy vào nội dung và đặc điểm của các bộ sưu tập mà chúng ta có thể sử dụng các phương pháp trưng bày khác nhau: phương pháp trưng bày theo đề cương, phương pháp trưng bày theo sưu tập và phương pháp trưng bày cảnh tượng lịch sử,...

Một phần trưng bày xây dựng theo những nguyên tắc khoa học đã được xác định và các phương pháp trưng bày mang tính đặc thù, nhất thiết phải là một công trình khoa học.

Mặt khác, ưu thế nổi trội của bảo tàng so với các thiết chế văn hóa khác là ở chỗ, phần trưng bày bảo tàng bao giờ cũng giới thiệu các sự kiện, hiện tượng lịch sử một cách trực quan sinh động. Đặc thù này đặt ra yêu cầu rất cao

về mặt nghệ thuật đối với công tác trưng bày bảo tàng. Chúng ta cần xây dựng phần trưng bày với chất lượng khoa học và nghệ thuật cao, có nghĩa là phải tạo ra cho công chúng một không gian văn hóa- nghệ thuật tiện ích nhất cho việc khám phá lịch sử. Sự khám phá đó sẽ có hiệu quả cao khi các sự kiện, hiện tượng lịch sử được nhận thức một cách trực quan qua tài liệu, hình ảnh, văn bản, hiện vật thể khối với độ tin cậy cao. Ở đây, phải nhấn mạnh vai trò của họa sĩ thiết kế trưng bày bảo tàng.

Tóm lại, phần trưng bày chỉ thực sự hấp dẫn đối với công chúng khi nó được xây dựng trên cơ sở khoa học sâu sắc, với hình tượng nghệ thuật điển hình. Đó chính là sự hài hòa giữa nội dung khoa học và hình thức nghệ thuật trưng bày, làm cho nội dung tư tưởng của phần trưng bày trở nên dễ hiểu, dễ nhớ cho công chúng./.

D.V.B